

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ1
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS- ST
Ngày: 16- 4- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ1, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Chiến
2. Ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N - sinh ngày 04 tháng 10 năm 1981 tại huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu K, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị H1 sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thùy L sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Quyết định số 2751, ngày 25/11/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Đ1 đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục- Lao động xã hội tỉnh Phú Thọ trong thời hạn 24 tháng. Lê Văn N chấp hành quyết định từ ngày 19/3/2012, đến ngày 19/3/2014 chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ 18 giờ ngày 24/9/2020 đến 18 giờ ngày 30/9/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Tạm giam từ ngày 21/11/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Dương Anh Đ - sinh ngày 22 tháng 10 năm 1981 tại huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu H2, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương

Hồng Th sinh năm 1954 (đã chết) và bà A sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị H3 sinh năm 1981 (đã ly hôn) và 01 con chung sinh năm 2014 với chị Lý Mùi T2 (không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2010/HSST ngày 16/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải nộp 200.000đ án phí. Dương Anh Đ đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2010, nộp xong án phí tháng 6/2011(đã được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2014/HSST ngày 27/02/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải nộp 200.000đ án phí. Dương Anh Đ đã nộp xong án phí tháng 7/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016 (đã được xóa án tích).

- Tại Quyết định số 999, ngày 30/3/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Đ1 đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục- Lao động xã hội tỉnh Phú Thọ trong thời hạn 24 tháng. Dương Anh Đ chấp hành quyết định từ ngày 05/4/2011, đến ngày 05/4/2013 chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 18/11/2020 đến ngày 21/11/2020 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang H- sinh năm 1979

Trú tại: Khu 4, xã S1, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn S- sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Q, xã Q1, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3. Anh Mai Anh T- sinh năm 2001

Trú tại: Thôn 3, xã Y, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

4. Bà A- sinh năm 1960

Trú tại: Khu H2, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 24/9/2020, tại khu 18, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện L kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang H sinh năm 1979, ở khu 4, xã S1, huyện L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại chỗ của Nguyễn Quang H: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, cam, trắng, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, lắp sim số 0327.196.xxx. Nguyễn Quang H khai bản thân là người nghiện ma túy; chất bột, cục màu trắng trong gói giấy thu giữ nêu trên là ma túy loại Heroine do H mua của Lê Văn N, sinh năm 1981

ở khu K, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ ngày 24/9/2020 để sử dụng (H mua 02 gói ma túy của N với giá 400.000đ nhưng đã sử dụng hết 01 gói).

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Quang H, cùng ngày 24/9/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn N. Quá trình thi hành Lệnh, đã phát hiện và tạm giữ của Lê Văn N các đồ vật, tài liệu sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 lắp sim số 0964.235.xxx; số tiền 400.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng và 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, cam, trắng, mặt trong màu trắng, bên trong hai gói giấy này đều chứa chất bột, cục màu trắng. Lê Văn N khai chất bột cục màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng và trong cả hai gói giấy nêu trên là ma túy, loại Heroine, Lê Văn N tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra tiếp tục thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn N tại khu K, thị trấn Đ1, huyện Đ1; quá trình khám xét nơi ở không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Quang H, chất bột cục màu trắng chứa trong 01 túi nilon và 02 gói nhỏ thu giữ của Lê Văn N. Tại Bản Kết luận giám định số 1004/KLGD ngày 28/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- **“Mẫu chất bột, cục màu trắng** bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, cam, trắng, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong Tang vật thu giữ của Nguyễn Quang H gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,031 gam**, loại: **Heroine**.

- **Mẫu chất bột, cục màu trắng** bên trong 01 túi nilon màu trắng và bên trong 02 gói giấy mặt ngoài màu vàng, cam, trắng, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong Vật chứng thu giữ của Lê Văn N gửi đến giám định là ma túy có khối lượng **1,507 gam**, loại: **Heroine**.

**Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 9, mục 1A - Danh mục 1 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.”*

Hoàn lại đối tượng giám định: **0,019 gam** chất bột cục màu trắng (Bì Tang vật thu giữ của Nguyễn Quang H); 1,119 gam chất bột cục màu trắng (Bì Vật chứng thu giữ của Lê Văn N); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán.”

Ngày 28/9/2020, CSĐT Công an huyện L chuyển hồ sơ vụ án cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 30/9/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự 73, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 249 và tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vụ 2: Hồi 08 giờ 25 phút ngày 18/11/2020, tại thôn 2 xã Y, huyện Đ1, Công an huyện Đ1 kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với

Dương Anh Đ, sinh năm 1981 ở khu H2, thị trấn Đ1, huyện Đ1 do Đ do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Dương Anh Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, lắp sim số 0332.668.xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19P1- 209.xx màu sơn đỏ, đen, đã cũ; 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu trắng, vàng, xanh đen, có chữ in, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Dương Anh Đ khai chất bột, cục màu trắng trong gói giấy bị thu giữ nêu trên là ma túy loại Heroine, Đ mua của Lê Văn N cùng ngày tại khu K, thị trấn Đ1 với giá 400.000đ, mục đích đem đến xã Y, huyện Đ1 để bán cho Bùi Văn S, sinh năm 1991, nhà ở xã Q1, huyện B, tỉnh Phú Thọ, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ đối với Dương Anh Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 19/11/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn N và Dương Anh Đ. Quá trình thi hành lệnh, tại chỗ ở của Dương Anh Đ ở khu H2, thị trấn Đ1 không thu giữ đồ vật, tài liệu gì; tại chỗ ở của Lê Văn N ở khu K, thị trấn Đ1, đã thu giữ 01 quyển lịch Bloc đại năm 2020, kích thước 14cm x 20cm, đã xé đến ngày 20/11/2020.

Ngày 18/11/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng bên trong gói nhỏ thu giữ của Dương Anh Đ. Tại bản Kết luận giám định số 1180/KLGD ngày 21/11/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“**Mẫu chất bột cục màu trắng** bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, vàng, xanh đen và có in chữ “tim yêu thương là điểm bắt đầu của mọi ThomasCarlyle THÁNG 11 NOVEMBER”, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,150 gam**, loại: **Heroine**.

****Heroine** là chất ma túy, có số thứ tự 9, mục 1A - Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.*

Hoàn lại đối tượng giám định: **0,123 gam** chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán”.

Khi bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 triệu tập, Lê Văn N khai nhận đã bán ma túy cho Dương Anh Đ S ngày 18/11/2020 phù hợp với lời khai của Đ và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, mặt trước và sau đều có chữ Samsung, lắp sim số 0964.235.xxx. Đồng thời, Cơ quan điều tra triệu tập Bùi Văn S, khi đến làm việc S tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, vỏ màu đỏ, đen lắp sim số 0947.611.xxx. S khai ngày 15/11/2020, S đã cùng Mai Anh T, sinh năm 2001 ở thôn 3, xã Y, huyện Đ1, mỗi người góp 250.000đ đưa cho Dương Anh Đ để Đ đi mua ma túy. Sau khi Đ mua được ma túy, S cùng Đ và T đã sử dụng hết. Ngày

18/11/2020, Bùi Văn S tiếp tục gọi điện hỏi mua Heroine của Dương Anh Đ để sử dụng, không nói mua bao nhiêu tiền. Đ chưa kịp bán ma túy cho S thì bị bắt giữ.

Cơ quan CSĐT triệu tập Mai Anh T đến làm việc, T đã khai phù hợp với lời khai của Dương Anh Đ và Bùi Văn S.

Ngày 21/11/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 76, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Dương Anh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/12/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 ra Quyết định số 07 nhập vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 73 ngày 30 tháng 9 năm 2020 với vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 76 ngày 21 tháng 11 năm 2020 để điều tra. Quá trình điều tra đã làm rõ:

*** Lê Văn N 02 lần bán trái phép chất ma túy:**

Lần 1: Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang H:

Khoảng 08 giờ ngày 24/9/2020, Nguyễn Quang H đang ở nhà tại khu 4, xã S1, huyện L thì có nhu cầu sử dụng ma túy. H dùng điện thoại lắp sim số 0327.196.xxx gọi đến số điện thoại 0964.235.xxx của Lê Văn N hỏi mua ma túy, N đồng ý, hẹn H đến đoạn đường liên khu thuộc khu PT thị trấn Đ1, huyện Đ1 để giao nhận. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Detech biển số 19H8- 66xx của anh trai là Nguyễn Phú H4 sinh năm 1967, ở phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến chỗ hẹn gặp N. H đưa cho N 400.000 đồng, N cầm tiền rồi lấy trong người ra 02 gói giấy đều có đặc điểm một mặt màu vàng, cam, trắng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine đưa cho H. H cầm 02 gói ma túy đi đến bãi đất trống thuộc khu TL, thị trấn Đ1, huyện Đ1 thì lấy 01 gói ra sử dụng hết. Còn 01 gói H cất trong người, trên đường về nhà, khi đi đến khu 18 xã X, huyện L thì bị Công an huyện L kiểm tra, phát hiện, lập biên bản.

Lần 2: Bán trái phép chất ma túy cho Dương Anh Đ:

Khoảng 08 giờ ngày 18/11/2020, Bùi Văn S đang ở nhà Mai Anh T, thuộc thôn 3, xã Y, huyện Đ1 thì có nhu cầu sử dụng ma túy. S mượn điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, vỏ màu đỏ, đen của Mai Anh T, lắp sim số 0947.611.xxx gọi cho Dương Anh Đ, hỏi mua ma túy, nhưng không nói số tiền mua. Đ đang ở nhà tại khu H2, thị trấn Đ1, biết Lê Văn N có ma túy bán, Đ nảy sinh ý định mua ma túy của N để bán cho S kiếm lời, vì vậy Đ nhận lời bán Heroine cho S. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19P1- 209.xx của mẹ đẻ là bà A đi đến nhà N để mua ma túy. Trên đường đi, Đ gọi điện cho N, hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroine. N đồng ý bán và hẹn đến Đ đến nhà mình để mua bán. Khoảng 05 phút sau, Đ đến nhà N, N đưa cho Đ gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng, vàng, xanh, đen, có in chữ màu đen, mặt trong màu trắng, Đ cầm gói ma túy từ N rồi nói với N nợ tiền. N đồng ý và nói gói Heroine này trị giá 400.000 đồng. Đ cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi đến xã Y, huyện Đ1

để bán cho S, khi đi đến địa phận thôn 2, xã Y, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ thì Công an huyện Đ1 kiểm tra, thu giữ gói Heroine như đã nêu trên.

*** Lê Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy:**

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 24/9/2020, khi Cơ quan CSĐT- Công an huyện L thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn N do N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang H, N đã giao nộp 01 túi nilon màu trắng và 02 gói giấy mặt ngoài màu vàng, cam, trắng, mặt trong màu trắng đang cất giữ trong người. Trong túi nilon và 02 gói giấy nói trên đều chứa chất bột, cục màu trắng, tổng khối lượng là 1,507 gam, là ma túy, loại Heroine, N khai tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số Heroine bán cho Nguyễn Quang H và tàng trữ, Lê Văn N khai nhận: Ngày 23/9/2020, N một mình đón xe khách từ nhà đi đến địa phận giáp ranh giữa tỉnh Phú Thọ và tỉnh Yên Bái, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 1.000.000đồng, sau đó N đem về nhà chia làm 06 gói nhỏ, N sử dụng 01 gói, còn lại cất giấu trong người 05 gói. Ngày 24/9/2020, N bán cho H 02 gói Heroine, còn lại 03 gói cất trong người để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện L thu giữ như trên.

Về nguồn gốc gói ma túy bán cho Dương Anh Đ ngày 18/11/2020, Lê Văn N khai: Ngày 17/11/2020, N đi cùng một người nam giới tên L, không rõ họ, năm sinh và địa chỉ đến tỉnh Yên Bái để mua Heroine. Đến nơi, N đưa cho L 800.000 đồng nhờ L đi mua ma túy. L cầm tiền đi, khoảng 10 phút sau quay lại, đưa cho N 01 gói Heroine. N cầm về nhà sử dụng một phần, phần còn lại bán cho Đ.

*** Dương Anh Đ 02 lần bán trái phép chất ma túy:**

Lần 1: Bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn S và Mai Anh T:

Khoảng 06 giờ ngày 15/11/2020, Bùi Văn S đang ở nhà Mai Anh T, thuộc thôn 3, xã Y, huyện Đ1 thì có nhu cầu sử dụng ma túy. S rủ T góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, T đồng ý. S biết Dương Anh Đ là người nghiện ma túy và có ma túy bán. S dùng điện thoại di động của Mai Anh T gọi Dương Anh Đ hỏi mua Heroin. Lúc này, Đ đang ở nhà thuộc khu H2, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Đ đồng ý, bảo S mang tiền đến cho Đ để Đ đi mua ma túy. S và Đ hẹn gặp nhau ở cổng trường Trung học phổ thông Đ1, thuộc khu H2, thị trấn Đ1. Sau đó, Đ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19P1- 209.xx của bà A, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ của Đ, ở cùng nhà với Đ), để đến gặp S. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Proud biển số 19K8- 9xxx của ông Mai Văn Th1 sinh năm 1979 ở xã Y (là bố đẻ của T), chở S đi gặp Đ. Trên đường đi, T đưa cho S 250.000 đồng để góp cùng S mua ma túy. Khoảng 07 giờ cùng ngày, tại cổng trường Trung học phổ thông Đ1, S và T gặp Đ. S góp thêm 250.000 đồng rồi đưa cho Đ 500.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá tiền khác nhau. Đ cầm tiền rồi bảo S đi về, khi nào mua được ma túy Đ sẽ gọi. T chở S về nhà T để chờ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho S nói đã mua được ma túy và hẹn gặp S tại cổng phụ trường Trung học phổ thông Đ1 để giao nhận ma túy. Khoảng 15 phút sau, S cùng T đến chỗ hẹn gặp Đ. Tại đây, Đ

lấy trong túi quần đang mặc ra một gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy hai mặt đều màu trắng, mở ra, bên trong gói này có 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy có hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ ô li, bên trong đều có chứa Heroin. Đ cho toàn bộ ma túy trong 02 gói vào 01 xi lanh do Đ chuẩn bị từ trước, hòa tan cùng nước cất, sau đó, cả ba cùng sử dụng bằng hình thức chích theo đường mạch máu vào cơ thể.

Về nguồn gốc số ma túy có được để bán cho S và T nêu trên, Đ khai sau khi cầm tiền của S, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19P1-209.xx đi đến thị trấn B1, huyện Y1, tỉnh Yên Bái tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp một người phụ nữ tên Th2, khoảng 50 tuổi. Đ hỏi mua 400.000 đồng ma túy, người phụ nữ này đưa cho Đ 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có 02 gói chứa Heroin, sau đó Đ đem về đưa cho S và T cùng sử dụng như nêu trên. Số tiền 100.000 đồng hưởng lợi từ việc bán ma túy cho S và T, Đ đã sử dụng cá nhân hết.

- Lần 2: Bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn S:

Ngày 18/11/2020, Bùi Văn S gọi điện hỏi mua ma túy của Dương Anh Đ, không nói mua bao nhiêu tiền. Đ đồng ý, sau đó Đ đến nhà Lê Văn N, mua 01 gói ma túy loại Heroin với giá 400.000đồng, nhưng nợ tiền, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19P1-209.xx đem gói ma túy này đi đến xã Y để bán cho S. Khi đi đến địa phận thôn 2 xã Y thì bị Công an huyện Đ1 phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT- VKSDH ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 đã truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Dương Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn N và Dương Anh Đ khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Trình bày luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Dương Anh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N:

- Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo N chấp hành hình phạt chung của hai tội danh trên từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là 21/11/2020, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ bằng 06 ngày tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Anh Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là 18/11/2020.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị và không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng và án phí:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì số 1004/KLGD và bì số 1174/KLGD là các mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau giám định; 01 quyển lịch Bloc đại năm 2020, đã xé đến ngày 20/11/2020, kích thước 14x20cm không còn giá trị sử dụng.

- Xác nhận Cơ quan điều tra trả lại cho bà A, sinh năm 1960, HKTT: Khu H2, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, đen, biển số 19P1-209.xx là hợp pháp.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng Samsung màu đen cài sim số 0964.235.xxx và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng Samsung màu xanh đen cài sim số 0964.235.xxx là 02 chiếc điện thoại Lê Văn N dùng liên lạc bán ma túy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, gắn sim số 0332.668.xxx là điện thoại Dương Anh Đ dùng liên lạc với Lê Văn N và Bùi Văn S để mua bán ma túy.

- Trả lại cho Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, gắn sim số 0327.196.xxx; trả lại cho Mai Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad vỏ màu đỏ, đen, đã cũ, gắn sim số 0947.611.xxx, do hành vi của Hoàn và T chỉ là vi phạm hành chính.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Dương Anh Đ số tiền: 500.000 đồng Đ nhận của Bùi Văn S và Mai Anh T để đi mua ma túy ngày 15/11/2020; của Lê Văn N 400.000 đồng N thu được do bán ma túy cho Nguyễn Quang H ngày 24/9/2020.

Về án phí: Buộc bị cáo N và Đ mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Tại phiên tòa, các bị cáo: Lê Văn N, Dương Anh Đ không tranh luận, không bào chữa.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Dương Anh Đ: Bị cáo đã nhận ra việc làm sai trái và rất ăn năn. Mong quý Tòa giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về chăm sóc con nhỏ.

- Bị cáo Lê Văn N: Bị cáo đã nhận ra tội, xin Tòa xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Lê Văn N, Dương Anh Đ khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra khác, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/9/2020, tại đoạn đường liên khu thuộc khu PT, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn N sinh năm 1981 ở khu K, thị trấn Đ1 đã bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine cho Nguyễn Quang H sinh năm 1979 ở khu 4, xã S1, huyện L, tỉnh Phú Thọ, thu 400.000 đồng (trong đó 01 gói Heroine H đã sử dụng hết, 01 gói bị phát hiện, thu giữ, có khối lượng 0,031 gam). Cũng trong ngày 24/9/2020 Lê Văn N bị phát hiện đang cất giữ trái phép trong người 1,507 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Ngày 18/11/2020, tại khu K, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ, trong khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, Lê Văn N tiếp tục bán 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,150 gam cho Dương Anh Đ, sinh năm 1981 ở khu H2, thị trấn Đ1, thu 400.000 đồng. Khi Dương Anh Đ đang đem gói Heroine mua của Lê Văn N đến xã Y, huyện Đ1 để bán cho Bùi Văn S, sinh năm 1991 ở xã Q1, huyện B, tỉnh Phú Thọ thì bị phát hiện và bắt giữ. Trước đó, ngày 15/11/2020, Dương Anh Đ đã nhận 500.000 đồng của Bùi Văn S và Mai Anh T, sinh năm 2001 ở thôn 3, xã Y, huyện Đ1 đi mua 400.000đ đồng ma túy Heroine của một người phụ nữ tên Th2 ở thị trấn B1, huyện Y1, tỉnh Yên Bái, đem về đưa cho S và T, rồi cùng S và T sử dụng hết số ma túy trên, đồng thời Đ được hưởng lợi 100.000 đồng.

[3] Hành vi bán 02 gói Heroine cho Nguyễn Quang H ngày 24/9/2020 và bán 01 gói Heroine cho Dương Anh Đ ngày 18/11/2020 của Lê Văn N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi cất giữ trái phép trong người 1,507 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân ngày 24/9/2020 của Lê Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi bán cho Bùi Văn S và Mai Anh T 01 gói Heroine vào ngày 15/11/2020 và tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,150 gam nhằm để bán cho Bùi Văn S ngày 18/11/2020 của Dương Anh Đ đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

[4] Tội phạm mà Lê Văn N, Dương Anh Đ thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng không từ bỏ được ma túy, còn mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Dương Anh Đ từng 02 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Trong thời gian được tại ngoại để điều tra, Lê Văn N tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Lê Văn N, Dương Anh Đ cùng được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Dương Anh Đ được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do ông Dương Hồng Thắng bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Cả hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết của vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn N và Dương Anh Đ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với Lê Văn N về cả hai tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với Dương Anh Đ, do Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy: xử phạt Đ 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đều quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do Lê Văn N và Dương Anh Đ đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[7] Nguyễn Quang H có hành vi tàng trữ trái phép 0,031 gam Heroine để sử dụng, do lượng Heroine H tàng trữ dưới 0,1 gam nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bùi Văn S và Mai Anh T đã mua Heroine của Dương Anh Đ để sử dụng cho bản thân; hành vi của S và T không cấu thành tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ.

[8] Dương Anh Đ khai nguồn gốc gói ma túy bán cho Bùi Văn S ngày 15/11/2020 Đ mua của 01 người phụ nữ tên Th2. Lê Văn N khai nguồn gốc số ma túy bán cho Nguyễn Quang H cùng với số ma túy tàng trữ để sử dụng, bị phát hiện ngày 24/9/2020 N mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực giáp ranh giữa tỉnh Phú Thọ và tỉnh Yên Bái; nguồn gốc gói ma túy đã bán cho Dương Anh Đ ngày 18/11/2020 là do ngày 17/11/2020 N đã đi cùng 01 người đàn ông tên L, không rõ họ, năm sinh, địa chỉ đến tỉnh Yên Bái, sau đó nhờ L đi mua ma túy. Ngoài lời khai trên của N và Đ, không có tài liệu nào để xác định được những người này, nên chưa có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 400.000 đồng Lê Văn N thu được do bán ma túy cho Nguyễn Quang H ngày 24/9/2020, N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 500.000đ Dương Anh Đ thu được do bán ma túy cho Bùi Văn S và Mai Anh T ngày 15/11/2020 (Đ đã chi tiêu hết, chưa giao nộp) cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định và bao gói được niêm phong trong 02 bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả, cần tịch thu tiêu hủy.

- Các điện thoại di động mà Lê Văn N, Dương Anh Đ sử dụng để liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 quyển lịch Bloc đại năm 2020, đã xé đến ngày 20/11/2020, kích thước 14 x 20cm (thu tại nhà Lê Văn N) không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Do Nguyễn Quang H và Mai Anh T chỉ vi phạm hành chính, nên sẽ trả các điện thoại di động cùng sim điện thoại đang tạm giữ cho họ.

- Dương Anh Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19P1-209.xx để đi mua, bán trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô nói trên là tài sản của bà A (là mẹ đẻ Đ). Bà A không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà A là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Văn N, Dương Anh Đ bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Lê Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày Lê Văn N bị tạm giam (21/11/2020), có trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ 18 giờ ngày 24/9/2020 đến 18 giờ ngày 30/9/2020).

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Anh Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Dương Anh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: (18/11/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn N và Dương Anh Đ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,123 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định đựng trong bì niêm phong số 1174, có đóng 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán.

+ 0,019 gam chất bột cục màu trắng (Bì tang vật thu giữ của Nguyễn Quang H); 1,119 gam chất bột cục màu trắng (Bì vật chứng thu giữ của Lê Văn N) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định đựng trong bì niêm phong số 1004 có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán.

+ 02 sim điện thoại cùng số 0964.235.xxx của Lê Văn N, 01sim điện thoại số 0332.668.xxx của Dương Anh Đ.

+ 01quyển lịch Bloc đại năm 2020, đã xé đến ngày 20/11/2020, kích thước 14 x 20cm.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, số IMEI 1: 355314106947605, số IMEI 2: 355314107953602 của Dương Anh Đ;

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt trước và mặt sau đều có chữ Samsung, số IMEI 1: 354909081402632/01, số IMEI 2: 354909081402632/01 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, mặt trước và mặt sau đều có chữ Samsung, số IMEI 1: 353415085116443/01, số IMEI 2: 353416085116441/01 của Lê Văn N.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) đang tạm giữ của Lê Văn N.

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) Dương Anh Đ thu được do bán trái phép chất ma túy ngày 15/11/2020 (bị cáo chưa nộp).

- Trả lại cho:

+ Anh Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, số IMEI 1: 358246091415205, số IMEI 2: 358246091415213, lắp sim số 0327.196.xxx.

+ Anh Mai Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad vỏ màu đỏ, đen đã cũ, số IMEI 1: 862397040405364, số IMEI 2: 86239704040403286, lắp sim số 0947.611.xxx.

(Các vật chứng đã tạm giữ đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1 quản lý).

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ1 đã trả cho bà A (mẹ đẻ bị cáo Dương Anh Đ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19P1-209.xx.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Lê Văn N, Dương Anh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh PT;
- Công an huyện Đ1;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn Đ1;
- Chi cục THADS Đ1;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa